

NHỮNG NÉT TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT GIỮA HỒI GIÁO VIỆT NAM VÀ HỒI GIÁO INDONESIA

Sử Ngọc Minh Hải¹

Việt Nam và Indonesia có mối quan hệ đặc biệt trong lịch sử ngoại giao của cả 2 quốc gia. Trong đó, văn hóa Hồi giáo được xem là “hương vị” góp phần thắt chặt mối giao hảo giữa 2 nước. Hồi giáo Việt Nam và Hồi giáo Indonesia vừa mang những nét đặc trưng giống nhau của văn hóa Hồi giáo, lại vừa mang những đặc điểm riêng biệt. Dưới góc độ ngoại giao văn hóa, các hoạt động quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam và Indonesia đã góp phần quan trọng làm cho Việt Nam và Indonesia hiểu nhau hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quan hệ song phương và đa phương.

1. Vài nét về Hồi giáo ở Việt Nam và Indonesia

1.1. Hồi giáo ở Việt Nam

Hồi giáo được du nhập vào Việt Nam đầu tiên là ở mảnh đất miền Trung vốn thuộc Vương quốc Champa cổ xưa. Những nhà nghiên cứu chưa thống nhất thời gian chính xác mà đạo Hồi được truyền bá vào Champa, nhưng họ đều thống nhất rằng quá trình du nhập của Hồi giáo vào Champa rất sớm. Một số quan điểm về mốc thời gian mà Hồi giáo du nhập vào Champa như: Học giả M. Ed. Huber đã trích dẫn trong sử liệu cổ của Trung Quốc, cụ thể là Tổng thư (chương 489), miêu tả về việc truyền bá đạo Hồi sớm nhất vào Đông Nam Á của người Ả Rập và người Ba Tư. Tổng thư chép rằng: Cũng có (ở xưa Chàm) trâu sống trong rừng núi; người ta không được phép dùng chúng trong việc canh tác mà chỉ dùng chúng trong việc hiến sinh cho các vị thần linh. Lúc giết trâu để cúng họ đọc lời cầu nguyện “Alôhôkipa”. Theo Huber thì câu khấn này rất giống câu “Alla akbar” của tín đồ Hồi giáo. Trong đoạn ghi chép trên còn có câu: “Tập tục và y phục của người dân Champa giống như những người thuộc vương quốc Ta – che (Tadjik, người Ảrập)”. Như vậy là vào thời Tống (thế kỷ X – XI) đã có những người dân Champa theo đạo Hồi².

Nhà nghiên cứu Aymonier tìm thấy quyển lịch sử của người Chăm một đoạn như sau: “Vào năm con chuột, một, một người có bản chất Alla đã hành động cho sự tận thiện, tận mỹ cho vương quốc Champa. Nhưng dân chúng lại bất bình nên ông đã hiến cả thể xác lẫn linh hồn cho Thượng Đế và sang cư trú ở Mecca (Thánh địa La Merque). Sau đó Ông trở về vương quốc Champa. Vua mang tên Ouloah, trị vì từ 1000 đến 1036³”. Do đó, Aymonier cũng cho rằng đạo Hồi du nhập vào Champa rất sớm vào khoảng từ thế kỷ IX và muộn nhất là XI.

Khoảng năm 1922, P. Ravaisse đã công bố hai bản chữ Arab do một viên sĩ quan hải quân Pháp phát hiện ở gần bờ biển miền Trung Việt Nam. Bản dập thứ nhất chỉ dẫn

¹Học viên Cao học lớp Lịch sử Việt Nam, Khoa Lịch sử, Đại học KHXHNV. TPHCM. Email: sungocminhhai@gmail.com. ĐT: 01228745825.

² Ngô Văn Doanh (2013), Hồi giáo với đời sống chính trị Đông Nam Á. NXB TG. Tr 58.

³ Bá Trung Phụ, Đạo Bà Ni của người Chăm ở Việt Nam. Tạp chí nghiên cứu tôn giáo. Số 12. 2007. Tr 53 – 56.

ngôi mộ của một người tên là Abu Kamil có niên đại 1039⁴. Bản thứ hai hai không có niên đại song cả hai cùng thời, có nét chữ “thuần khiết Arap Phatimit” cho biết về một thông báo cho cộng đồng người Arab, Ba Tư cần phải cư xử như thế nào đối với dân bản địa trong giao tiếp và giao dịch. Điều đó dẫn tới đoán định của P. Ravaisse về sự hiện diện của cộng đồng thương nhân Hồi giáo vào thế kỷ XI ở vương quốc Chăm-pa.

Những tài liệu đã dẫn ở trên cho thấy, đạo Hồi đã du nhập rất sớm vào khu vực miền Trung Việt Nam từ thế kỷ IX đến XI, nhưng không được phát triển mạnh mẽ. Phải tận đến thế kỷ XIV - XVI, khi mà những người Mã Lai đưa tôn giáo này ngược trở lại Champa thì tôn giáo này mới bắt đầu phát triển. Ở Việt Nam, Hồi giáo có 2 dòng, dòng Bani còn gọi là Hồi giáo cũ, dòng Islam còn gọi là Hồi giáo mới; cả hai dòng số lượng tín đồ không đông (trên 64.000 người) với tuyệt đại bộ phận tín đồ Hồi giáo là người Chăm, các dân tộc khác rất ít. Địa bàn sinh sống tập trung ở khu vực Miền Trung như: Ninh Thuận và Bình Thuận, khu vực miền Nam như: Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, An Giang, Trà Vinh. Ở phía Bắc chỉ có duy nhất một thánh đường ở Hà Nội với vài chục tín đồ.

1.2. Hồi giáo ở Indonesia

Indonesia là quốc gia có số dân theo Hồi giáo đông nhất thế giới. Quần đảo Indonesia đã từng là một vùng thương mại quan trọng ít nhất từ thế kỷ VII, khi Vương quốc Srivijaya có hoạt động thương mại với Trung Quốc và Ấn Độ. Các nhà buôn Hồi giáo đã đưa Đạo Hồi để độc chiếm lĩnh vực thương mại trên các hòn đảo hương liệu Maluku trong thời đại khám phá. Dù các thương gia Hồi giáo đã lần đầu đi qua Đông Nam Á từ đầu thời kỳ Hồi giáo, bằng chứng sớm nhất về cộng đồng dân cư Hồi giáo tại Indonesia có niên đại từ thế kỷ XIII ở phía bắc Sumatra. Các vùng khác của Indonesia dần chấp nhận Hồi giáo, và nó đã là tôn giáo ưu thế tại Java và Sumatra từ cuối thế kỷ XIV. Ở hầu hết các nơi, Hồi giáo vượt lên và pha trộn với các ảnh hưởng văn hóa và tôn giáo bản địa, hình thành nên hình thức Hồi giáo hiện tại ở Indonesia, đặc biệt tại Java. Hồi giáo đến Indonesia vào thế kỷ XIII sau Công nguyên, cũng có thể sớm hơn. Người Aceh là cư dân đầu tiên ở Indonesia theo Hồi giáo, thế nhưng cũng phải đến cuối thế kỷ XVII, Hồi giáo mới chinh phục được hoàn toàn các cư dân ở đây. Khoảng thế kỷ XVII, lần lượt người Java, rồi các dân tộc trên đảo Sulawesi, Maluku,... bị cải giáo⁵.

Khi du nhập vào Indônêxia Islam giáo có xu hướng “mềm hoá” nhờ quá trình đồng hoá nhiều lễ nghi bản địa nên được dân chúng chấp nhận dễ dàng đã góp phần làm sáng tỏ vì sao Islam giáo lan nhanh, rộng, sâu vào Indonesia. Quá trình cải đạo theo Islam giáo của đa số cư dân Indonesia đã làm thay đổi có tính toàn diện ở quần đảo này, nó tác động trực tiếp, sâu sắc tới đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, tín ngưỡng, ngôn ngữ, văn hoá, giáo dục. Islam giáo du nhập vào Indônêxia đem lại cho nhân dân Indônêxia thời bấy giờ

⁴ Nguyễn Thị Thanh Vân, Hồi giáo của người Chăm ở Việt Nam những yếu tố bản địa. TBKH Nghiên cứu văn hóa – Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội. Số 3. 2010. Link: <http://huc.edu.vn/vi/spct/id95/HOI-GIAO-CUA-NGUOI-CHAM-O-VIET-NAM---NHUNG-YEU-TO-BAN-DIA/>

⁵ Nhiều tác giả (1987), Tìm hiểu văn hóa Indonesia. NXB VH. HN. Tr. 44.

một cuộc cách mạng về tư tưởng. Họ tin vào Thượng Đế, tượng trưng là Allah. Chủ nghĩa đa thần nhường chỗ cho chủ nghĩa độc thần-Thánh Allah tồn tại duy nhất trong tâm thức của mỗi người dân. Hiện nay, ở Indonesia có các dòng Sunni (bao gồm các hệ phái: Shafi'i, hệ phái Wahabism, và hệ phái Salafism) dòng Shia và dòng Ahmadi.

2. Những nét tương đồng và khác biệt giữa Hồi giáo Việt Nam và Hồi giáo Indonesia

2.1. Những nét tương đồng

Những tín đồ Hồi giáo ở Việt Nam và Indonesia đều tuân thủ nghiêm túc và thực hiện 5 nghĩa vụ thiêng liêng của Hồi giáo, đó là:

- + Biểu lộ đức tin vào một vị thánh duy nhất là thánh Alla
- + Làm lễ cầu nguyện 5 lần trong 1 ngày
- + Ăn chay trong tháng Ramadan
- + Tiến hành bố thí cho người nghèo khổ
- + Hành hương về Thánh địa Mecca ít nhất 1 lần trong đời.

Cả tín đồ Hồi giáo Việt Nam (chủ yếu là người Chăm) và Indonesia phần lớn sử dụng ngôn ngữ Malayu để giao tiếp với nhau⁶. Các cộng đồng Hồi giáo ở Indonesia đều nói tiếng Malayu, trong khi đó người Chăm Hồi giáo ở Việt Nam lại thuộc ngữ hệ Malayu – Polynesian (hiểu và nói tiếng Malayu được 70 – 80%). Hầu hết, những tín đồ Hồi giáo ở Việt Nam sang Indonesia học giáo lý Hồi giáo đều cho biết rằng là họ có thể giao tiếp dễ dàng với người Indonesia. Rào cản về ngôn ngữ là một trong những nguyên nhân giải thích tại sao nhiều tín đồ Hồi giáo Indonesia, Malaysia lại thường hay kết hôn dễ dàng với tín đồ Hồi giáo Việt Nam (đặc biệt là khu vực An Giang, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Thuận).

Họ sử dụng ngôn ngữ Ả Rập để học kinh Qur'an. Kinh Qur'an được viết bằng chữ Ả Rập nên được khi đọc thì các tín đồ đều sử dụng tiếng Ả Rập, bên cạnh đó, những câu hay ý khó hiểu có thể được ghi chú bằng tiếng Indonesia (đối với các tín đồ Indonesia) hoặc tiếng Chăm (đối với các tín đồ người Chăm) để giải thích cận kề và giúp cho các tín đồ hiểu được những nội dung và ý nghĩa của đoạn kinh muốn truyền tải thông điệp gì cho họ.

Những đứa trẻ từ 5 đến 7 tuổi trở lên đều được đến Thánh đường Hồi giáo để thầy Tuôn dạy kinh Conran và giáo luật Hồi giáo miễn phí. Những tín đồ nhí đều được khuyến khích và động viên đến các surao (tiểu Thánh đường) hoặc Thánh đường để truyền dạy giáo lý, lễ nghi, hướng dẫn cách samyang, dạy kinh Qu'ran,...và đều được dạy miễn phí. Ngoài ra, các Thánh đường còn cung cấp tài liệu có minh họa bằng hình

⁶ Nguyễn Thị Minh Thu (2011), Các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam. Luận Văn thạc sỹ chuyên ngành Quốc tế học. ĐHKHXHNV.HN. Tr 50.

ảnh để cho những tín đồ trẻ tuổi và những người mới cải sang đạo Hồi có thể học tập để dâng lễ nghi Hồi giáo.

Hàng năm ở Việt Nam và cả Indonesia đều có những du học sinh Hồi giáo sang các quốc gia ở khu vực Trung đông và các khu vực khác để học giáo lý Hồi giáo và ngôn ngữ Ả Rập. Những tín đồ này được đi du học do những khoản tài trợ toàn phần của những quỹ phát triển Hồi giáo trên thế giới, hay là các khoản tài trợ của một số tổ chức như NGOs,...thông qua IDB tài trợ các suất học bổng cho các tín đồ sang học tập ở các quốc gia Hồi giáo trên thế giới. Ở Việt Nam và Indonesia năm nào cũng có du học sinh Hồi giáo đi du học, họ vừa học giáo lý Hồi giáo, vừa chọn 1 ngành học cụ thể như: Luật pháp, Hành chính, Kỹ thuật,...của đất nước đang theo học.

Đều có mối quan hệ quốc tế với các cộng đồng Hồi giáo trên thế giới. Với những nền tảng trong các mối quan hệ, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam và Indonesia đã tham gia vào nhiều hoạt động do các quốc gia hay các tổ chức Hồi giáo khu vực chủ trì như: thi xướng kinh Qur'an hàng năm, cử tín đồ đi học về tôn giáo, tham dự các hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế và khu vực,...

2.2. Những điểm khác biệt

2.2.1. Thời gian Hồi giáo du nhập

Việt Nam: Hồi giáo được truyền bá vào Việt Nam sớm hơn Indonesia. Tuy không xác định được mốc thời gian cụ thể Hồi giáo được truyền bá vào Việt Nam, nhưng hầu hết các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng Hồi giáo được truyền bá đầu tiên vào khu vực miền Trung Việt Nam thông qua các thương nhân và các nhà truyền giáo Ả Rập, Ba Tư, Ấn Độ vào khoảng thế kỷ thứ X đến thế kỷ thứ XI. Sau đó, mới lan truyền sang các nước khác ở khu vực Đông Nam Á.

Indonesia: Hồi giáo từ dải đất miền Trung Việt Nam nhanh chóng lan truyền sang các quốc gia Đông Nam Á hải đảo, trong đó có Indonesia từ thế kỷ X đến XIV. Nhiều sự tích ở vùng quần đảo Java đều gắn Champa với đạo Hồi và việc truyền bá và gắn với với truyền bá đạo Hồi từ Champa sang vùng quần đảo này⁷. Điều này chứng tỏ rằng Hồi giáo du nhập vào Indonesia muộn hơn Việt Nam.

2.2.2. Số lượng tín đồ

Việt Nam: Số lượng tín đồ Hồi giáo chiếm một tỉ lệ nhỏ, đa phần là cộng đồng đồng người Chăm ở miền Trung và khu vực Nam bộ. Với hơn 64.000 tín đồ. Người Chăm Hồi giáo hiện sinh sống ở khu vực Nam trung bộ là Ninh Thuận và Bình Thuận, đây là nơi tập trung đông đảo người Chăm, tại Ninh Thuận có 26.327 tín đồ, trong đó tín đồ đạo Bani là 22.745 người, Islam là 1.791 người; tại Bình Thuận có 16.428 tín đồ đạo Bani, không có tín đồ Islam. Còn tại khu vực miền Nam thì số lượng tín đồ sinh sống chủ yếu tại Thành phố Hồ Chí Minh với 4.580 tín đồ Islam, tỉnh An Giang có 12.696 tín đồ

⁷ Ngô Văn Doanh (2013). Sdd. Tr 61.

đạo Islam, không có tín đồ đạo Bani, tỉnh Tây Ninh có 2.845 tín đồ Islam, các tỉnh khác như Đồng Nai có 1.679 tín đồ, Bình Dương có 300 tín đồ, Bình Phước có 270 tín đồ⁸.

Indonesia: Số lượng tín đồ Hồi giáo chiếm tới 87% dân số của cả nước. Trong khi đó Thiên Chúa giáo chỉ chiếm 10%, Ấn Độ giáo: 2%, Phật giáo: 1%⁹. Nhóm dân tộc theo Hồi giáo ở Indonesia chủ yếu là: Java, Aceh, Makassar, Mã Lai, Ả Rập,... họ sống tập trung chủ yếu ở khu vực thành thị và nông thôn. Đặc biệt, các tín đồ Hồi giáo sinh sống đông nhất tại đảo Java với số lượng dân số hơn 135 triệu người và đa phần là người Hồi giáo. Các đảo Sumatra, Kalimantan, Sulawesi cũng có số lượng tín đồ Hồi giáo chiếm số lượng lớn. Đảo New Guinea thì hầu như không có tín đồ Hồi giáo sinh sống.

2.2.3. Hệ phái

Việt Nam: Các tín đồ Hồi giáo Việt Nam theo 2 dòng: dòng Sunni (hệ phái Shafi'i) và dòng Hồi giáo Bà Ni. Một bộ phận tín đồ Hồi giáo ở Ninh Thuận và Bình Thuận, và toàn bộ tín đồ Hồi giáo ở các tỉnh miền Nam Việt Nam như: Đồng Nai, An Giang, Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh đều theo hệ phái Shafi'i. Còn dòng Hồi giáo Bà Ni ở khu vực Ninh Thuận và Bình Thuận được xem là "Hồi giáo bản địa", do có sự dung hòa giữa Hồi giáo truyền thống và Bà La Môn giáo.

Indonesia: Tín đồ Hồi giáo Indonesia theo 3 dòng: Sunni (gồm cả hệ phái Shafi'i, hệ phái Wahabism, và hệ phái Salafism) Ahmadi và dòng Shia. Có tới 99% tín đồ Hồi giáo ở Indonesia theo hệ phái Shafi'i của dòng Sunni, còn lại số lượng rất ít, vào khoảng 0,3 % thì theo hệ phái Wahabism và Salafism của dòng Sunni. Những tín đồ này sống chủ yếu ở đảo Java, Sumatra, Kalimantan, Sulawesi. Còn những tín đồ theo dòng Ahmadi thì chỉ chiếm khoảng 0,2% tương ứng với khoảng 400.000 người, những tín đồ Hồi giáo dòng Ahmadi thì sống tập trung chủ yếu quanh thủ đô Jakarta. Có khoảng 1000.000 tín đồ theo dòng Shia, chiếm khoảng 0,5% và sống tập trung chủ yếu ở tỉnh Aceh (thuộc phía Bắc đảo Sumatra) Aceh là tỉnh duy nhất thi hành luật Shari'a, đây cũng là điểm nóng về phong trào đấu tranh đòi ly khai và xung đột tôn giáo ở Indonesia.

2.2.4. Vấn đề coi trọng phụ nữ

Việt Nam: Địa vị của người phụ nữ Hồi giáo ở Việt Nam được coi trọng hơn ở Indonesia. Phụ nữ chỉ cần mặc trang phục che kín đầu và đủ kín đáo. Người phụ nữ Hồi giáo ở Việt Nam không phải chịu cảnh đa thê. Đặc biệt, ở miền trung Việt Nam thì tín đồ Hồi giáo lại theo chế độ mẫu hệ. Do đó, quyền hạn của người phụ nữ Hồi giáo ở Việt Nam rất lớn, điều này khác hẳn với quy định về quyền làm chủ của người đàn ông trong gia đình. Người phụ nữ Hồi giáo ở Việt Nam có vị trí trong gia đình và trong xã hội cao hơn hẳn so với người phụ nữ Hồi giáo Indonesia. Họ có quyền lợi ngang hàng với người đàn ông trong gia đình, và được ưu tiên về nhiều lĩnh vực khi tham gia vào các công tác hay hoạt động xã hội.

⁸ Lê Nhâm, Về cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí nghiên cứu tôn giáo. Số 6. 2003. Tr 32 – 41.

⁹ Phạm Thanh Tịnh (2014), Tìm hiểu lịch sử văn hóa Indonesia. NXB VHNT. Tr 111.

Indonesia: Cả ở Châu Âu và các quốc gia Islam giáo, vấn đề tranh luận về sự bình đẳng của phụ nữ Islam giáo thương liên quan tới tấm mạng che mặt và chiếc khăn choàng của họ¹⁰. Phần lớn tín đồ Hồi giáo là phái nữ ở Indônêsia chịu sự hà khắc của luật lệ Hồi giáo hơn ở Việt Nam. Và họ chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội. Luật lệ gia đình gắt gao và bất bình đẳng của đạo Islam khiến phụ nữ gặp nhiều khó khăn khi muốn ly hôn. Đàn ông có thể ly dị vợ một cách dễ dàng thì phụ nữ chỉ có thể ly dị nếu người chồng đồng ý. Tuy nhiên, do phải đối mặt với cuộc sống nghèo nàn hoặc sẽ mất những đứa con sau khi hôn nhân tan vỡ, khiến người phụ nữ Islam giáo phải luôn chôn chặt đời mình trong những cuộc hôn nhân không hạnh phúc.

2.2.5. Xung đột tôn giáo

Việt Nam: Là một quốc gia đa tôn giáo, nhưng Hồi giáo ở Việt Nam luôn chung sống hòa bình, đoàn kết với các tôn giáo khác trong nước và hầu như không có bất kỳ xung đột tôn giáo nào xảy ra. Khi Hồi giáo xuất hiện và dung hòa vào mảnh đất miền Trung Việt Nam thì không những không xung đột với Bà La Môn giáo đã có trước đó mà còn có sự “hỗn dung” lẫn nhau tạo ra “Hồi giáo Bà Ni” và giữa các tôn giáo này không hề có sự xung đột, mâu thuẫn lẫn nhau. Đến khi người Chăm dung hòa thành một bộ phận không thể tách rời của đất nước Việt Nam thì Hồi giáo lại có sự tiếp xúc với Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo,... Và giữa Hồi giáo và những tôn giáo này vẫn phát triển hòa bình, tôn trọng lẫn nhau, chưa bao giờ xảy ra xô xát, xung đột giữa các tôn giáo với nhau.

Indonesia: Nhiều tổ chức Hồi giáo cực đoan mang tư tưởng ly khai ra đời kể từ khi sự sụp đổ của chính quyền Suharto vào 1998. Dư luận chú ý tới quốc đảo này thông qua những hoạt động mạnh mẽ của các chiến binh đòi ly khai ở nhiều điểm nóng như: Aceh, Maluku, Riau và Sulawesi¹¹. Xung đột căng thẳng giữa người Công giáo với người Hồi giáo đã kéo dài ở nhiều nơi. Xung đột giữa người Công giáo và người Hồi giáo ở quần đảo Maluku với dân số khoảng 3 triệu người, trong đó người theo đạo Hồi chiếm 55%, theo đạo Công giáo chiếm 44%. Xung đột ở Aceh, một tỉnh có khoảng 5 triệu dân với 98% dân số là người Hồi giáo. Ngày 18/11/2009, tại Banda Aceh (thủ phủ Aceh) đã diễn ra một cuộc biểu tình lớn đã làm khoảng 5.000 người thiệt mạng. Theo số liệu điều tra năm 2010, trong tổng số 4.500.000 dân tại Aceh chỉ có 1,2% dân số theo Kitô giáo. Số còn lại chủ yếu là người Islam giáo. Vì vậy, sự xung đột giữa tín đồ Islam giáo với tín đồ các tôn giáo khác tại đây, đặc biệt là với tín đồ Kitô giáo, diễn ra rất thường xuyên và vô cùng căng thẳng.

3. Kết luận

Hồi giáo du nhập vào Việt Nam và Indonesia và nhanh chóng chiếm một vị trí đặc biệt. Tuy có những nét khác biệt nhưng những điểm tương đồng của văn hóa Hồi giáo đã

¹⁰ Martina Sarba, Những bất đồng về vai trò của tôn giáo trong đời sống phụ nữ Islam giáo. Tạp chí nghiên cứu tôn giáo. Số 3. 2009. Tr. 68.

¹¹ Nguyễn Đình Chính (2004), Ảnh hưởng của Hồi giáo trong đời sống chính trị của Indônêsia từ 1945 đến nay. Luận Văn thạc sỹ chuyên ngành Đông Nam Á học. ĐHKHXHNV. HN. 2004.Tr. 5.

góp phần thắt chặt và làm tăng thêm mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau của 2 quốc gia. Cùng nhằm mục tiêu chung xây dựng mối quan hệ song phương tốt đẹp, và chống lại chủ nghĩa khủng bố của các nhóm phần tử Hồi giáo cực đoan. Giữ gìn hòa bình và an ninh trong khu vực và trong mỗi quốc gia. Trong xu thế toàn cầu hóa, hợp tác hóa diễn sôi nổi trong những năm gần đây. Việc hội nhập giữa Việt Nam và Indônêsi-a được tăng cường và đẩy mạnh thông qua các chuyến thăm cao cấp giữa các nguyên thủ của 2 quốc gia và các mối quan hệ hợp tác. Đẩy mạnh khai thác các lợi thế để góp phần khai thác các thế mạnh, tiềm năng của nhau để phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để đạt được những mục tiêu đó, đòi hỏi phải có sự hiểu biết về văn hóa, trong đó yếu tố văn Hóa Hồi giáo đóng vai trò chi phối mạnh mẽ và sâu sắc. Do đó, những nét văn hóa và cộng đồng Hồi giáo của Việt Nam cũng góp phần đáng kể vào mục tiêu chung của đất nước, tăng cường đẩy mạnh quan hệ giữa Việt Nam và Indônêsi-a.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Chính (2004), *Ảnh hưởng của Hồi giáo trong đời sống chính trị của Indônêsi-a từ 1945 đến nay*. Luận Văn thạc sỹ chuyên ngành Đông Nam Á học. ĐHKHXHNV. HN.
2. Ngô Văn Doanh (2013), *Hồi giáo với đời sống chính trị Đông Nam Á*. NXB TG.
3. Lương Thị Thu Hường, *Chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan hiện nay*. Tạp chí KHXH VN. Số 4. 2015. Tr 54 – 60.
4. Nhiều tác giả (1987), *Tìm hiểu văn hóa Indonesia*. NXB VH. HN.
5. Martina Sarba (2009), *Những bất đồng về vai trò của tôn giáo trong đời sống phụ nữ Islam giáo*. Tạp chí nghiên cứu tôn giáo. Số 3. Tr. 68.
6. Lê Nhâm(2003), *Về cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí nghiên cứu tôn giáo. Số 6. Tr 32 – 41.
7. Bá Trung Phụ(2007), *Đạo Bà Ni của người Chăm ở Việt Nam*. Tạp chí nghiên cứu tôn giáo. Số 12. Tr 53 – 56.
8. Phạm Thanh Tịnh (2014), *Tìm hiểu lịch sử văn hóa Indonesia*. NXB VH TT.
9. Nguyễn Thị Minh Thu (2011), *Các mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam*. Luận Văn thạc sỹ chuyên ngành Quốc tế học. ĐHKHXHNV.HN.
10. Nguyễn Thị Thanh Vân, *Hồi giáo của người Chăm ở Việt Nam những yếu tố bản địa*. TBKH Nghiên cứu văn hóa – Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội. Số 3. 2010. Link: <http://huc.edu.vn/vi/spct/id95/HOI-GIAO-CUA-NGUOI-CHAM-O-VIET-NAM---NHUNG-YEU-TO-BAN-DIA/>